

#### Phẩm 4: NGHIỆP

Trong tâm tạp duyên tạp cấu khởi hạnh tạp. Trong hạnh tạp thọ nhận báo tạp.

Thế nào là hạnh tạp? Có ba thứ hành: Hành của thân, hành của miệng và hành của ý. Lại có hành thiện, hành bất thiện và hành vô ký. Hành học, hành vô học và hành phi học phi vô học, hạnh kiến đế dứt trừ, hành tư duy dứt trừ và hạnh không dứt trừ.

Quả báo cũng có nhiều thứ như báo hiện đời, sinh báo, hậu báo, lạc báo, khổ báo, bất lạc bất khổ báo, báo đen, báo trắng, báo tạp.

Hành không báo, không trắng không đen. Lúc hành hết, thì hẳn có quả báo, không hẳn thọ quả báo.

Thế nào là hành của thân? Hành của thân là thân cử động, tác động làm việc.

Thế nào là hành của miệng? Miệng lay động, nói ra.

Thế nào là hành của ý? Là ý hoạt động suy nghĩ.

Thế nào là hành thiện? Thân thiện tạo ra khẩu thiện, tạo ra ý nghĩ thiện.

Thế nào là hành bất thiện? Thân bất thiện tạo ra khẩu bất thiện và ý bất thiện.

Thế nào là hành vô ký? Thân vô ký tạo ra khẩu vô ký, nghĩ ra ý vô ký.

Thế nào là hành hữu học? Thân học vô giáo, khẩu học vô giáo, ý học nghĩ ra.

Thế nào là hành Vô học? Thân vô học vô giáo, khẩu vô học vô giáo, ý vô học nghĩ ra.

Thế nào là hành phi học phi vô học? Thân hữu lậu hành động, khẩu hành động, ý nghĩ ra.

Thế nào là hạnh do kiến đế dứt trừ? Kiên tín, Kiên pháp, kiến nhãn dứt trừ tám mươi tám kiết, tương ứng với tứ.

Thế nào là hành do tư duy dứt trừ? Đó là tín giải thoát, kiến đáo, tư duy dứt trừ mười sử tương ứng với tứ. Và hành của thân nhiễm ô, hành của miệng, hành hữu lậu thiện, hành vô ký.

Thế nào là hành không dứt trừ? Đó là các hành vô lậu.

Thế nào là báo hiện đời? Nếu tạo hạnh thiện, ác thì ngay trong đời này sẽ được báo, chứ không phải đến đời sau mới được.

Thế nào là sinh báo? Tùy theo sau khi hành thiện ác, ngay đời thứ nhất là được báo, chẳng phải đến đời khác.

Thế nào là hậu báo? Tùy theo sau khi làm điều thiện, ác, thì đời thứ hai được báo, hoặc đời thứ ba, thứ tư hoặc hơn nữa mới được báo.

Thế nào là lạc báo? Làm việc thiện ở cõi Dục, cõi Sắc cho đến thực hành điều thiện của ba thiên là thọ lạc báo.

Thế nào là khổ báo? Làm điều bất thiện sẽ thọ báo khổ.

Thế nào là bất khổ bất lạc báo? Hành hữu lậu thiện của đệ Tứ thiên và hành hữu lậu thiện của cõi Vô Sắc.

Thế là báo hắc hắc? Đó là hành bất thiện tạo ra báo hắc hắc.

Thế nào là báo bạch bạch? Hành hữu lậu thiện được báo bạch bạch.

Thế nào là tạp báo? Hành thiện ác lẫn lộn của cõi Dục sẽ thọ báo lẫn lộn.

Thế nào là hạnh vô báo không hắc, không bạch? Khi hành hết thì lậu ba cõi hết. Tư duy vô lậu thuộc về đạo vô ngại

Thế nào là hạnh phải thọ báo? Hành năm nghịch tất phải chịu báo ác. Báo hiện đời, sinh báo, hậu báo và tàn dư của báo có duyên, có người, thì phải thọ báo. Không duyên, không người thì không hẳn phải thọ báo. Vì tất cả đều là hành hữu lậu, nên tạo nghiệp thành thực sẽ mắc quả báo. Nếu không cố ý tạo nghiệp không thành thực thì không mắc quả báo.

Ba thứ hành: Thân nghiệp có giáo vô giáo (vô biểu), khẩu nghiệp có giáo, vô giáo, ý nghiệp có giáo.

Thế nào là hành có giáo? Hoặc là thân, miệng, ý tạo ra.

Thế nào là hành vô giáo? Lúc thân, miệng tạo nghiệp xong, ý sinh khởi tâm khác, thường còn không mất sắc vô giáo. Trong tâm thiện bất thiện sinh, tâm vô ký, không sinh sắc vô giáo. Vì sao? Vì sức của tâm vô ký yếu kém. Vô ký có hai thứ: Có ẩn mất và không ẩn mất. Bị kiết sử che lấp là ẩn mất. Không bị che lấp là không ẩn mất.

Thế nào là pháp vô ký ẩn mất? Là thân tà (thân kiến), biên tà (biên kiến) trong cõi Dục. Và pháp vô minh cộng hữu tương ứng với chúng.

Tất cả kiết sử của cõi Sắc, Vô Sắc và hạnh thân, khẩu của cõi Sắc, đây là pháp vô ký ẩn mất.

Thế nào là pháp vô ký không ẩn mất? Đi, đứng, nằm, ngồi, pháp báo của kỹ xảo, tâm biến hóa và hư không, đều không phải là trí duyên tận. Đây là pháp vô ký không ẩn mất.

Ba thứ vô giáo là:

1. Vô lậu.

2. Định cộng.

3. Luật nghi giới.

Thế nào là vô lậu giới? Là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng.

Thế nào là định cộng giới? Đắc thiền, lia pháp dục ác.

Thế nào là luật nghi giới? Lúc thọ giới, được hạnh thân, miệng thiện hữu lậu.

Thế nào là được ba thứ luật nghi? Tất cả thành tựu được đạo luật nghi vô lậu. Tất cả thành tựu được luật nghi thiền định cộng. Người cõi Dục lãnh giới nên thành tựu giới luật nghi. Người thọ giới luật nghi lúc đầu có giáo tác nên thành tựu vô giáo. Nếu đều không mất thì thành tựu quá khứ. Người đắc thiền thì thành tựu tất cả quá khứ, vị lai, đều thuộc luật nghi định cộng. Nếu nhập định quá khứ, vị lai, hiện tại thành tựu thì luật nghi vô lậu ở vị lai, tất cả đều thành tựu. Nếu nhập đạo hiện ở trước thì thành tựu, nếu đều không mất thì thành tựu người luật nghi quá khứ. Nếu tạo ác bất thiện nặng thì sẽ thành tựu giáo, vô giáo bất thiện. Nếu không tạo điều ác nặng thì thành tựu giáo, vô giáo bất thiện. Nếu ác không nặng thì thành tựu giáo bất thiện, không có vô giáo. Nếu tâm ác diệt thì không thành tựu giáo, vô giáo. Người không có luật nghi, hiện tại thành tựu vô giáo bất thiện. Nếu đều không mất thì thành tựu vô giáo bất thiện quá khứ. Nếu làm điều thiện quan trọng thì thành tựu giáo, vô giáo thiện. Nếu không làm điều thiện quan trọng thì sẽ thành tựu giáo thiện, vô giáo. Nếu không có thiện quan trọng thì thành tựu thiếu giáo, không có vô giáo, nếu tâm thiện diệt thì không thành tựu giáo, vô giáo. Nếu người trung gian hoặc làm việc thiện quan trọng, hoặc bất thiện cũng sẽ thành tựu giáo, vô giáo thiện, bất thiện. Nếu làm việc thiện, bất thiện không quan trọng thì sẽ thành tựu giáo, không có vô giáo. Nếu tâm thiện, bất thiện diệt thì không thành tựu giáo, vô giáo. Nếu được tâm thiện cõi Sắc, thì thành tựu luật nghi thiền. Nếu tâm thối lui, thì không thành tựu luật nghi thiền. Tất cả luật nghi trong tâm thiện của cõi tất cả Sắc đều tương ứng với tâm, trừ tâm của nhãn, tâm của nhĩ, thân tâm của văn tuệ, tâm lúc chết. Sức của tâm vô lậu nơi sáu địa thành tựu luật nghi vô lậu.

Thế nào là sáu địa? Nghĩa là địa thiền vị đáo, Sơ thiền, thiền trung gian, đệ Nhị thiền, đệ Tam thiền, đệ Tứ thiền. Tâm của sáu địa thối lui sẽ không thành tựu luật nghi vô lậu. Có hai việc làm mất luật nghi vô lậu. Hoặc thối, hoặc được đạo quả. Có hai việc làm mất luật nghi thiền, hoặc thối lui, hoặc qua đời. Có ba việc làm mất luật nghi giới:

1. Phạm giới.
2. Xả giới.
3. Khởi ác tà.

Nếu lúc pháp diệt tận, có người nói là mất luật nghi giới, có người lại nói không mất, thật sự thì không mất. Có bốn việc làm mất bất luật nghi:

1. Thọ giới.
2. Không còn tạo nghiệp nữa.
3. Nhất tâm dứt mong cầu.
4. Được sắc thiện đắc đạo.

Thế nào là mất? Hoặc dứt căn thiện, hoặc qua đời, pháp tâm sở nhiệm ô còn thừa lại. Lúc dứt trừ kiết, sự dứt trừ có năm thứ quả:

1. Quả báo.
2. Quả sở y.
3. Quả tăng thượng.
4. Quả thân lực.
5. Quả giải thoát.

Pháp hữu lậu thiện, hoặc có bốn quả, hoặc năm quả. Có thể dứt trừ kiết sử, đây là năm quả. Không thể dứt trừ kiết, đây là bốn quả, trừ quả giải thoát.

Pháp bất thiện có bốn quả, trừ quả giải thoát.

Pháp vô lậu hoặc bốn quả, hoặc ba quả. Nếu dứt trừ kiết, sẽ có bốn quả, trừ báo quả. Nếu không dứt trừ kiết, sẽ có ba quả trừ quả báo và quả giải thoát.

Pháp vô ký có ba quả, trừ quả báo, quả giải thoát.

Thế nào là quả báo? Pháp bất thiện, pháp thiện hữu lậu được quả báo.

Thế nào là quả sở y? Pháp thiện, bất thiện, vô ký, thường hành tăng trưởng, ích lợi mãi cho đến cuối cùng đạt được, đây là quả sở y.

Thế nào là quả tăng thượng? Hoặc tốt đẹp, hoặc không tốt đẹp, đều lãnh thọ chung, lãnh thọ trên hết, đó gọi là quả tăng thượng.

Thế nào là quả thân lực? Thân hành, tạo tác, v.v... đó là quả thân lực.

Thế nào là quả giải thoát? Trừ diệt kiết, đây là quả giải thoát.

Có ba thứ căn là căn thiện, căn bất thiện và căn vô ký. Ba thứ căn thiện là không tham, không sân, không si.

Căn bất thiện là tham dục, giận dữ và ngu si.

Bốn thứ căn vô ký là ái vô ký, vô minh vô ký, kiến vô ký và mạn

vô ký.

Ba thứ pháp: Pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký.

Thế nào là pháp thiện? Nghiệp thân, khẩu thiện và tâm thiện. Pháp tương ứng với tâm, tâm bất tương ứng hành và trí duyên tận, đó là pháp thiện.

Thế nào là pháp bất thiện? Nghiệp thân, khẩu bất thiện và tâm bất thiện. Pháp tương ứng với tâm và tâm bất tương ứng hành, đây là pháp bất thiện.

Thế nào là pháp vô ký? Nghiệp thân, miệng vô ký và tâm vô ký. Pháp tương ứng với tâm và tâm bất tương ứng hành, hư không phi trí duyên tận, đó là pháp vô ký.

Không uống rượu, bố thí, cúng dường, tôn trọng v.v... đó là thuộc về nghiệp thân, miệng thiện.

Uống rượu, đánh đập, kiêu mạn, không tôn trọng, v.v... là thuộc về nghiệp thân, miệng bất thiện.

Đây là nghiệp thân miệng ở cõi Dục không thuộc về mười nghiệp đạo, mà là bốn đại tạo của cõi Dục,

Như vậy, nghiệp thân, miệng vô lậu của cõi Sắc là bốn đại tạo nào? Nếu dựa vào sáu thứ địa, tức là bốn đại tạo của địa đó. Nếu sinh cõi Vô Sắc, như vậy, vốn đã được nghiệp thân, miệng vô lậu, tức là bốn đại tạo của địa đó.

Ba thứ qua đời: Có khi mạng hết mà phước không hết, có khi phước hết mà mạng không hết và có khi phước hết mạng cũng hết.

-----